

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 79/QĐ-ĐHTNH-QLKH ngày 31 tháng 03 năm 2016 của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội)

Tên chương trình: KINH DOANH THƯƠNG MẠI
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Kinh doanh thương mại
Mã số: D340121
Loại hình đào tạo: Chính quy

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Cử nhân ngành Kinh doanh thương mại có phẩm chất chính trị, sức khỏe tốt; có đạo đức; trình độ chuyên môn tốt đáp ứng các yêu cầu sau:

1.1 Về kiến thức:

Có kiến thức khoa học xã hội, tự nhiên cần thiết làm cơ sở, kiến thức kinh tế - tài chính, kinh doanh làm nền tảng; kiến thức cần thiết về ngoại ngữ, tin học và kiến thức chuyên môn về Kinh doanh thương mại được thiết kế theo từng lĩnh vực chuyên sâu như: Marketing quốc tế, Marketing dịch vụ, Quản trị logistics kinh doanh, Xúc tiến thương mại, Quản trị đàm phán và giải quyết xung đột... để người học có đủ khả năng thực hiện tốt các công việc đảm nhận, phát triển được năng lực chuyên môn về kinh doanh thương mại trong điều kiện hội nhập quốc tế.

1.2 Về kỹ năng:

Có các kỹ năng cần thiết để làm việc một cách hiệu quả trong môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế; có phương pháp làm việc khoa học; có khả năng phát hiện, phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại.

Có khả năng làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn hóa trong công việc, có khả năng tổ chức và phối hợp làm việc nhóm; có khả năng sử dụng ngoại ngữ và tin học trong hoạt động kinh doanh thương mại.

1.3 Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về kinh doanh thương mại; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt chuyên môn; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

1.4 Về phẩm chất, đạo đức:

Có ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định của nơi làm việc; có trách nhiệm và tính chuyên nghiệp trong công việc; có tinh thần đổi mới, năng động trong hoạt động chuyên môn; có nếp sống lành mạnh, tự tin và cầu tiến; có tinh thần phục vụ cộng đồng, hợp tác, thân thiện với đồng nghiệp và mọi người.

1.5 Vị trí công việc có thể đảm nhiệm:

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể đảm nhiệm vị trí là chuyên viên kinh doanh trong các doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh thương mại thuộc mọi thành phần kinh tế bao gồm cả kinh doanh nội địa và kinh doanh quốc tế. Đồng thời, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh doanh thương mại cũng có thể đảm nhiệm những vị trí công việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại hoặc làm cán bộ nghiên cứu, giảng dạy ở các viện nghiên cứu, các cơ sở đào tạo về thương mại.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo: 4 năm, học theo tiến độ phù hợp với Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHOÁ

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 137 tín chỉ

3.2. Cấu trúc kiến thức của chấõng trình đào tạo:

STT	Khối kiến thức	Số tín chỉ
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	44
1.1	Lý luận chính trị	10
1.2	Khoa học tự nhiên	9
1.3	Khoa học xã hội	6
1.4	Ngoại ngữ	8
1.5	Giáo dục Thể chất & Giáo dục Quốc phòng - An ninh	11
2	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	93
2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành	8
2.2	Kiến thức cơ sở ngành	34
2.3	Kiến thức chuyên ngành	33
2.5	Kiến thức bổ trợ	8
2.6	Thực tập cuối khoá và Luận văn tốt nghiệp	10
	TỔNG CỘNG (1+2)	137

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Công dân Việt Nam và người nước ngoài có đủ điều kiện, có nguyện vọng được tuyển vào Trường theo Quy chế tuyển sinh đại học và cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tuyển sinh của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1 Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành

theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

5.2. Công nhận tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD-ĐT; Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quy định thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học phần theo hệ thống tín chỉ và Quy định chuẩn đầu ra của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

6. THANG ĐIỂM

Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm chữ A,B,C,D,F.

7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Số TT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
7.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (General Knowledge)	44	
		<i>* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)</i>	40	
1	DCB.04.01	Tiếng Anh 1 (English 1)	4	
2	CDB.04.02	Tiếng Anh 2 (English 2)	4	
3	DCB.05.03	Tin học (Information Technology)	4	
4	DCB.03.03	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 1 (Theories of Marxism - Leninism 1)	2	
5	DCB.03.04	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 2 (Theories of Marxism -Leninism 2)	3	
6	DCB.03.05	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh Ideology)	2	
7	DCB.03.01	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (Revolutionary platform of Vietnam Communist party)	3	
8	DCB.05.05	Toán cao cấp (Advanced mathematics)	3	
9	DCB.05.02	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Theory of probability and mathematical statistics)	2	
10	DCB.03.06	Pháp luật đại cương (General law)	2	
11	DCB.01...	Giáo dục thể chất (Physical educatino)	3	
12	DCB.01...	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (National defense and security education)	8	
		<i>* Các học phần tự chọn (Optional courses)</i>	4	
13	DCB.03.08	Xã hội học (Sociology)	2	Chọn 2 trong 3 học phần
14	DCB.02.05	Kỹ năng thuyết trình (Presentation skills)	2	
15	DCB.03.09	Kỹ năng soạn thảo văn bản (Writing skills)	2	

7.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	93	
7.2.1		Kiến thức cơ sở khối ngành	8	
		<i>* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)</i>	6	
16	DCB.02.04	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3	
17	DCB.02.03	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	3	
		<i>* Các học phần tự chọn (Optional courses)</i>	2	
18	DCB.02.01	Kinh tế phát triển (Development economics)	2	Chọn 1 trong 2 học phần
19	DCB.02.02	Kinh tế quốc tế (International economics)	2	
7.2.2		Kiến thức cơ sở ngành	34	
20	DQK.02.01	Quản trị học (Management studies)	3	
21	DQK.01.05	Marketing căn bản (Essentials of marketing)	3	
22	DCB.02.06	Nguyên lý thống kê (Theory of statistics)	3	
23	DKT.01.20	Nguyên lý kế toán (Theory of Accounting)	3	
24	DTN.02.07	Lý thuyết Tài chính - tiền tệ (Theory of finance and money)	3	
25	DQK.02.04	Quản trị dự án đầu tư (Project management)	2	
26	DQK.02.09	Hệ thống thông tin quản lý (Management information system)	2	
27	CDB.04.03	Tiếng Anh 3 (English 3)	4	
28	DCB.04.04	Tiếng Anh 4 (English 4)	4	
29	DCB.04.05	Tiếng Anh 5 (English 5)	4	
30	DCB.03.07	Pháp luật kinh tế (Economic law)	3	
7.2.3		Kiến thức chuyên ngành	31	
		<i>* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)</i>	29	
31	DQK.01.01	Marketing dịch vụ (service marketing)	3	
32	DQK.01.03	Marketing Quốc tế (International Marketing)	3	
33	DQK.02.03	Quản trị chiến lược (Strategic management)	2	
34	DQK.01.12	Quản trị thương mại điện tử (Managinge-commerce)	3	
35	DQK.01.06	Xúc tiến thương mại (Promotion)	2	
36	DQK.02.05	Quản trị nguồn nhân lực (Human resources management)	3	
37	DQK.02.06	Quản trị dịch vụ (Management of service business)	2	
38	DQK.02.07	Quản trị thương hiệu (Brand management)	2	
39	DQK.02.08	Quản trị chất lượng (Quality Management)	2	
40	DQK.01.11	Quản trị Logistics kinh doanh (Business logistics management)	3	
41	DQK.01.08	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế (Operational managementof international trade)	2	
42	DQK.01.07	Quản trị đàm phán và giải quyết xung đột (Nergotiation manegement..)	2	

		* Các học phần tự chọn (Optional courses)	4	
43	DQK.01.09	Quản trị quan hệ khách hàng (Customer Relationship Management)	2	Chọn 2 trong 3 học phần
44	DQK.01.10	Giao tiếp trong kinh doanh (Communication in business)	2	
45	DQK.02.10	Phương pháp nghiên cứu kinh doanh (Business Research Methods)	2	
7.2.4		Kiến thức bổ trợ	8	
		* Các học phần bắt buộc (Compulsory courses)	6	
46	DTN.02.21	Tài chính doanh nghiệp (Corporate finance)	2	
47	DKT.01.17	Kê toán tài chính (Financial Accounting)	2	
48	DQK.01.15	Phân tích hoạt động kinh doanh (Business operation analysis)	2	
		* Các học phần tự chọn (Optional courses)	2	
49	DQK.01.15	Tâm lý kinh doanh (Business Psychology)	2	Chọn 1 trong 2 học phần
50	DQK.01.12	Văn hóa kinh doanh (Business Culture)	2	
7.2.5		Thực tập cuối khóa và Luận văn tốt nghiệp	10	
51	DQK.01.18	Thực tập cuối khóa (Graduation practice)	4	
52	DQK.01.19	Luận văn tốt nghiệp (Graduation thesis)	6	
		Tổng cộng	137	

8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (được chi tiết theo học kỳ)

9. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình tuân thủ chặt chẽ chương trình khung trình độ giáo dục đại học chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Chương trình áp dụng theo Quy chế 43/QĐ-BGDĐT về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

Chương trình này được định kỳ xem xét, hiệu chỉnh hàng năm nhằm đáp ứng sự phát triển của chuyên ngành phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.